

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2026/DS-PT
Ngày: 22/01/2026
“V/v T/c hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hải

Các Thẩm phán: Bà Võ Bích Hải

Bà Đào Thị Thủy

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Trang là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Cần Thơ tham gia phiên tòa:
Bà Huỳnh Thị Mỹ Liên - Kiểm sát viên.

Trong ngày 22/01/2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ tiến hành xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 515/2025/TLPT-DS ngày 03 tháng 12 năm 2025 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 81/2025/DS-ST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 944/2025/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1988; địa chỉ: số D, tổ A ấp H, xã C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Phạm Thị Tuyết M, sinh năm 1978; địa chỉ: khu V, phường V, thành phố Cần Thơ (Văn bản ủy quyền số công chứng 7025, quyền số 11/2024 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 17/12/2024); có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị Hồng G, sinh năm 1999; cùng địa chỉ: ấp P, xã Đ, thành phố Cần Thơ; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn: Luật sư Lâm Thanh T - Văn phòng L1 thuộc đoàn luật sư thành phố C; địa chỉ: C khu V, đường L, phường B, thành phố Cần Thơ; có mặt.

Người kháng cáo: Nguyên đơn là bà Nguyễn Thị O.

NỘI DUNG VỤ KIẾN:

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị O có đại diện là bà Phạm Thị Tuyết M trình bày:

Vào ngày 09/4/2024, nguyên đơn có ký hợp đồng mua bán sầu riêng với bị đơn, giá là 77.000 đồng/ký giá cố định. Ước định số lượng khoảng 30 tấn sầu riêng, theo đó nguyên đơn có đặt cọc cho bị đơn số tiền 500.000.000 đồng, thời gian thu hoạch đợt 01 ngày 15/4/2024 có thỏa thuận khi nào sầu riêng đạt thì mua, chưa đạt thì đợi thêm khoảng 2-3 ngày, thu hoạch đợt 02 cách đợt 01 là 07 ngày, thu hoạch đợt 03 cách đợt 02 là 07 ngày. Đợt 02 và đợt 03 thu hoạch có thỏa thuận nếu sầu riêng chưa đạt chuẩn thì đợi đến khi nào sầu riêng đạt chuẩn mới thu mua. Mỗi lần thu mua đạt từ 05-08 tấn thì trừ tiền đặt cọc là 100.000.000 đồng tiền đặt cọc, đợt một nguyên đơn thu hoạch được 13.837 ký, thành tiền là 1.065.499.000 đồng, theo đó nguyên đơn đã thanh toán đủ cho bị đơn và có trừ tiền cọc là 250.000.000 đồng tiền cọc. Đợt 02 nguyên đơn thu hoạch khoảng 05 tấn, do số lượng sầu riêng trên cây còn khoảng 01 tấn (trong đó có trừ 3 cây sầu riêng để lại cho chủ vườn), nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn trừ cọc là 150.000.000 đồng, do bà O có kinh nghiệm mua sầu riêng nên bà O đánh giá số sầu riêng còn lại trên cây khoảng hơn 01 tấn nên có nói với bà G trả tiền cọc, bị đơn không đồng ý hai bên không thống nhất nên bị đơn kêu người khác bán sầu riêng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả 250.000.000 đồng tiền cọc, tiền thuê nhân công lao động là 6.000.000 đồng, tiền thuê xe chở sầu riêng là 3.000.000 đồng, tiền thuê xe chở nhân công là 2.400.000 đồng, tổng là 261.400.000 đồng.

Theo hợp đồng thì sầu riêng mà bị đơn bán cho nguyên đơn khoảng 30 tấn nhưng vườn sầu riêng của bị đơn không đủ số lượng 30 tấn như trong hợp đồng, căn cứ theo lời trình bày của bị đơn tại buổi hòa giải trước là 23.754 ký. Nay nguyên đơn có đơn yêu cầu khởi kiện bổ sung như sau, theo hợp đồng mua bán sầu riêng giữa nguyên đơn và bị đơn thì số sầu riêng bị đơn bán cho nguyên đơn khoảng 30 tấn, dao động từ 28 đến 30 tấn nên nguyên đơn mới đặt tiền cọc là 500.000.000 đồng. Nhưng sầu riêng trên cây của bị đơn không đủ theo hợp đồng, sầu riêng trên cây mà bị đơn thừa nhận tại biên bản hòa giải cắt trong tổng 4 đợt là 23.755 ký, như vậy, số sầu riêng không đủ theo hợp đồng. Căn cứ điều 4 cam kết chung bên A phải bảo đảm đủ số lượng sầu riêng theo hợp đồng ngày 09/4/2024, yêu cầu bị đơn bồi thường 03 lần tiền cọc, tại thời điểm này tiền cọc còn lại là 250.000.000 đồng nên số tiền yêu cầu bị đơn bồi thường là 750.000.000 đồng cho nguyên đơn.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Hồng G có đơn phản tố ngày 17/02/2025 trình bày:

Ngày 09/4/2024 bị đơn có ký hợp đồng mua bán sầu riêng với nguyên đơn, theo đó nguyên đơn mua sầu riêng của bị đơn giá 77.000 đồng/ký, ước tính số lượng khoảng 30 tấn, thống nhất nguyên đơn đặt cọc cho bị đơn 500.000.000 đồng, bên nào vi phạm bồi thường gấp 03 lần. Ngày 10/4/2024 nguyên đơn thu hoạch lần 01 số lượng 13.837 ký, nguyên đơn thanh toán cho bị đơn 1.065.499 đồng, bị đơn đồng ý trừ số tiền cọc là 250.000.000 đồng. Ngày 21/4/2024 nguyên đơn thu hoạch đợt 02 khoảng 05-06 tấn nhưng đòi ý không mua, không cân trái và yêu cầu bị đơn trả tiền cọc. Bị đơn không đồng ý trả hết tiền cọc, đồng ý trả 100.000.000 đồng tiền cọc theo thỏa thuận. Nguyên đơn không đồng ý không cân số lượng sầu riêng đã cắt và bỏ đi về. Do số lượng sầu riêng nguyên đơn đã cắt quá lớn nên bị

đơn mới tìm người mua lại, số lượng 5.788 ký (trong đó 1.874 ký bán với giá 40.000 đồng/ký, 3.914 ký bán với giá 57.000 đồng/ký). Nguyên đơn cũng không liên hệ để thu hoạch số sầu riêng còn lại trên cây, nên bị đơn đã bán số lượng còn lại trên cây vào ngày 23/4/2024 thu hoạch được 585 ký với giá là 54.000 đồng/ký, ngày 24/4/2024 cắt được 3.545 ký bán với giá 40.000 đồng/ký. Tổng số lượng 9.918 ký sầu riêng do nguyên đơn không mua đã trực tiếp gây thiệt hại cho bị đơn 292.238.000 đồng. Do nguyên đơn không thực hiện đúng hợp đồng ngày 09/4/2024, nên nguyên đơn bị mất tiền cọc. Bị đơn không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, yêu cầu nguyên đơn bồi thường thiệt hại 292.238.000 đồng, không đồng ý yêu cầu của nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường gấp 03 lần tiền cọc là 750.000.000 đồng.

Do hòa giải không thành nên vụ kiện được đưa ra xét xử.

Tại bản án số 81/2025/DSST ngày 29/8/2025 của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ đã tuyên xử:

1/ Bác yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đặt cọc còn lại 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), tiền thuê nhân công lao động là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), tiền thuê xe chở sầu riêng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tiền thuê xe chở nhân công là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng), tổng là 261.400.000 đồng (hai trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng) và bồi thường cọc 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, bị đơn được quyền sở hữu số tiền cọc 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

3/ Bác một phần yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường số tiền 292.238.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng).

4/ Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn phải chịu 42.342.000 đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003468 ngày 17/12/2024, 0003727 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, (Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Như vậy nguyên đơn phải nộp thêm 18.842.000 đồng (mười tám triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 14.611.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm mười một ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp 12.844.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003431 ngày 19/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, (Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Như vậy bị đơn phải nộp thêm 1.767.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Không đồng ý với bản án của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ tuyên xử nguyên đơn bà Nguyễn Thị O đã kháng cáo bản án trên.

Tại phiên tòa phúc thẩm, phía đại diện ủy quyền của bà O là bà Phạm Thị Tuyết M vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng. Đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện và yêu cầu kháng cáo của bà O1.

Luật sư Lâm Thanh T bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn trình bày: Xét về lỗi trong hợp đồng thì bị đơn không có lỗi. Nguyên đơn không đồng ý mua đợt 2 và bỏ về trong khi số lượng sầu riêng vừa được hái là trên 05 tấn. Các đợt sau nguyên đơn cũng không đến cân sầu riêng. Vì vậy, bị đơn mới bán ra ngoài và mất giá. Do bị đơn đồng ý với bản án sơ thẩm và không kháng cáo nên đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

Đại diện viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý và giải quyết Tòa án cấp phúc thẩm, thẩm phán và thư ký Hội đồng xét xử thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Nguyên đơn kháng cáo nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới. Xét về lỗi trong hợp đồng mua bán này là nguyên đơn có lỗi. Nguyên đơn nại lý do là bị đơn chỉ trừ tiền đợt 2 là 100.000.000 đồng vào tiền đặt cọc chứ không phải trừ 150.000.000 đồng. Lời trình bày của nguyên đơn là không có căn cứ vì số lượng sầu riêng tương ứng với từ 05 tấn thì trừ vào tiền cọc 100.000.000 đồng là phù hợp. Nguyên đơn không mua nên phải chịu mất số tiền đặt cọc. Bản án sơ thẩm tuyên là có căn cứ nên đề nghị giữ y bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng dân sự*: Xét mối quan hệ pháp luật thì đây là vụ kiện: “*Tranh chấp hợp đồng mua bán*” Tòa án nhân dân khu vực 14 – Cần Thơ thụ lý và giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Kháng cáo của nguyên đơn trong hạn luật định nên được xem xét. Việc ủy quyền của các đương sự là đúng quy định pháp luật.

[2] *Xét nội dung vụ kiện nhận thấy*: Vào ngày 09/4/2024 nguyên đơn và bị đơn có ký hợp đồng mua bán sầu riêng. Số lượng ước tính 30 tấn, giá là 77.000 đồng/kg. Nguyên đơn đặt cọc là 500.000.000 đồng. Theo thỏa thuận thu hoạch từ 5-8 tấn thì trừ 100.000.000 đồng tiền cọc. Quá trình thực hiện:

Đợt 1: Nguyên đơn thu mua đợt 1 nên bị đơn trừ cọc vào tiền đã mua là 250.000.000 đồng, còn lại 250.000.000 đồng tiền cọc.

Đợt 2: Đợt thu hoạch sầu riêng lần 02 ngày 21/4/2024, nguyên đơn khai thu hoạch khoảng 3 tấn và yêu cầu trừ 150.000.000 đồng tiền cọc, bị đơn không đồng ý. Bị đơn chỉ đồng ý trừ 100.000.000 đồng nên phát sinh tranh chấp. Sau đó, nguyên đơn không mua phần còn lại. Bị đơn cho rằng việc không mua của nguyên

đơn gây thiệt hại nên bị đơn phản tố đòi nguyên đơn bồi thường gấp 03 lần tiền đặt cọc là 750.000.000 đồng.

Qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về số tiền đặt cọc hai bên thống nhất là 500.000.000 đồng nguyên đơn đã thanh toán lô hàng đầu tiên nên trừ vào tiền đặt cọc còn lại 250.000.000 đồng.

Ngày 21/4/2024 xác định nguyên đơn có thu hoạch sầu riêng tại vườn của bị đơn khoảng 5-6 tấn, nguyên đơn yêu cầu trừ tiền cọc 150.000.000 đồng, thì nguyên đơn sẽ cân số sầu riêng đã cắt, bị đơn không đồng ý chỉ đồng ý trừ 100.000.000 đồng tiền cọc theo thỏa thuận, nguyên đơn không đồng ý bỏ về và không cân số sầu riêng đã cắt.

Qua sự việc nguyên đơn bỏ về bị đơn có báo cho công an xã Đ, huyện C, tỉnh Hậu Giang (cũ) để giải quyết vụ án. Căn cứ vào biên bản xác minh ông Trần Thiện B phó trưởng công an xã Đ, bà Nguyễn Ngọc L cán bộ công an xã Đ, ông Hồ Nghĩa H bí thư Chi bộ ấp P, xã Đ, ông Nguyễn Văn H1 trưởng ấp P, xã Đ, vào ngày 21/4/2024 chứng kiến sự việc nguyên đơn có đến vườn nhưng không cân sầu riêng như thỏa thuận mặc dù nguyên đơn có hái khoảng 5-6 tấn. Vì vậy, chứng tỏ nguyên đơn đã vi phạm hợp đồng. Vì trừ vào số tiền đặt cọc là nhằm để các bên tiếp tục thực hiện hợp đồng. Nguyên đơn nại ra lý do để không mua. Nếu giá sầu riêng 77.000 đồng.1 kg thì 5-8 tấn thì trừ 100.000.000 đồng tiền cọc là phù hợp, nhưng ngày 21/4/2024 chỉ thu hoạch được 5 tấn sầu riêng nguyên đơn yêu cầu trừ 150.000.000 đồng tiền cọc là không có cơ sở. Tuy nhiên, về mặt nguyên tắc thì nguyên đơn vẫn phải cân số sầu riêng đã thu hoạch của bị đơn. Chứng tỏ nguyên đơn đã đơn phương chấm dứt hợp đồng mua bán sầu riêng với bị đơn.

Nguyên đơn cho rằng theo hợp đồng mua bán sầu riêng ngày 09/4/2024 ước lượng là 30 tấn nên nguyên đơn mới đặt cọc cho bị đơn 500.000.000 đồng, nhưng tổng cộng thu hoạch được 23.754 ký không đủ 30 tấn như hợp đồng, nên nguyên đơn yêu cầu bị đơn bồi thường gấp 03 lần tiền cọc 750.000.000 đồng.

Xét hợp đồng mua bán sầu riêng ngày 09/4/2024, có ghi bên bị đơn đồng ý bán cho nguyên đơn số lượng sầu riêng khoảng 30 tấn đây là khối lượng hai bên chỉ ước lượng. Hơn nữa việc ước định 30 tấn sầu riêng tại vườn của bị đơn nguyên đơn cũng đồng ý cụ thể qua việc thu hoạch sầu riêng lần 01. Nguyên đơn cho rằng lời khai của bị đơn thì chỉ thu hoạch được 23.754 ký sầu riêng không đủ 30 tấn như hợp đồng là không đúng vì lần thu hoạch đợt 2 nguyên đơn tự ý bỏ về nên số lượng không đủ theo hợp đồng là lỗi của nguyên đơn. Đáng lẽ trong trường hợp này nguyên đơn phải làm đúng như hợp đồng cân số sầu riêng đã thu hoạch vào ngày 21/4/2024, trừ đúng số tiền cọc đã thỏa thuận, và thu hoạch tiếp lần 3, cân và trả tiền đủ như thỏa thuận trong hợp đồng, nhưng bị đơn không trả lại tiền cọc thì bị đơn mới sai và nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả lại tiền cọc và bồi thường tiền cọc thì mới đúng theo thỏa thuận. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

[3] *Xét yêu cầu phản tố của bị đơn*: Bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường 292.238.000 đồng. Qua xem xét Hội đồng xét xử nhận thấy: Mục đích hợp đồng

đặt cọc nhằm ràng buộc các bên đương sự tiếp tục thực hiện hợp đồng. Do nguyên đơn không mua số sầu riêng đã hái ngày 21/4/2024. Bị đơn bán ra bên ngoài giá bị giảm giá cụ thể như sau: 1.874 ký bán với giá 40.000 đồng/ký, 3.914 ký bán với giá 57.000 đồng/ký, và ngày 23/4/2024 thu hoạch được 585 ký với giá là 54.000 đồng/ký, ngày 24/4/2024 cắt được 3.545 ký bán với giá 40.000 đồng/ký, tổng số tiền bị đơn bán được 471.448.000 đồng. Vì vậy, ngoài số tiền bị đơn giữ của nguyên đơn 250.000.000 đồng, bị đơn yêu cầu bồi thường thêm 292.238.000 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy: Do nguyên đơn không tiếp tục thực hiện hợp đồng. Hợp đồng thì không ghi số lượng cụ thể chỉ ghi ước lượng số tấn. Số tiền còn lại là tiền đặt cọc nên nguyên đơn phải chịu mất số tiền này. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận là phù hợp. Tuy nhiên, đối với yêu cầu bị đơn đòi thêm tiền 292.238.000 đồng là không có căn cứ vì đây là số tiền bị đơn tính trên giá thu mua của nguyên vào mà nguyên đơn đã chịu mất tiền cọc đồng nghĩa với việc nguyên đơn vi phạm hợp đồng, nhưng yêu cầu nguyên đơn bồi thường thêm số tiền 292.238.000 đồng, do nguyên đơn không cân sầu riêng với giá như thỏa thuận là chưa phù hợp. Vì vậy, yêu cầu phản tố của bị đơn đòi bồi thường 292.238.000 đồng là không có cơ sở. Bản án sơ thẩm bác yêu cầu này là phù hợp.

[4] Án phí dân sự sơ thẩm nguyên đơn phải chịu 42.342.000 đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 23.500.000 đồng (hai mươi ba triệu ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003468 ngày 17/12/2024, 0003727 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, (Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Như vậy nguyên đơn phải nộp thêm 18.842.000 đồng (mười tám triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 14.611.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm mười một ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp 12.844.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003431 ngày 19/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, (Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Như vậy bị đơn phải nộp thêm 1.767.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

[5] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002905 ngày 08/9/2025 thành án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà O đã nộp đủ tiền.

[6] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 26, 35, 39, 147, khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.
- Điều 328, 430, 440 Bộ luật dân sự.
- Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn bà Nguyễn Thị O. Giữ y bản án dân sự sơ thẩm.

1/ Bác yêu cầu khởi kiện và khởi kiện bổ sung của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lại số tiền đặt cọc còn lại 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng), tiền thuê nhân công lao động là 6.000.000 đồng (sáu triệu đồng), tiền thuê xe chở sào riêng là 3.000.000 đồng (ba triệu đồng), tiền thuê xe chở nhân công là 2.400.000 đồng (hai triệu bốn trăm ngàn đồng), tổng là 261.400.000 đồng (hai trăm sáu mươi một triệu bốn trăm ngàn đồng) và bồi thường cọc 750.000.000 đồng (bảy trăm năm mươi ngàn đồng).

2/ Chấp nhận một phần yêu cầu phản tố của bị đơn, bị đơn được quyền sở hữu số tiền cọc 250.000.000 đồng (hai trăm năm mươi triệu đồng).

3/ Bác một phần yêu cầu phản tố của bị đơn yêu cầu nguyên đơn bồi thường số tiền 292.238.000 đồng (hai trăm chín mươi hai triệu hai trăm ba mươi tám ngàn đồng).

4/ Án phí dân sự sơ thẩm:

Nguyên đơn phải chịu 42.342.000 đồng (bốn mươi hai triệu ba trăm bốn mươi hai ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp 6.500.000 đồng (sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003468 ngày 17/12/2024 và 17.000.000 đồng (mười bảy triệu đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003727 ngày 30/5/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, (Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Như vậy, nguyên đơn phải nộp thêm 18.842.000 đồng (mười tám triệu tám trăm bốn mươi hai ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 14.611.000 đồng (mười bốn triệu sáu trăm mười một ngàn đồng) được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bị đơn đã nộp 12.844.000 đồng (mười hai triệu tám trăm bốn mươi bốn ngàn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003431 ngày 19/02/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Hậu Giang, (Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ). Như vậy, bị đơn phải nộp thêm 1.767.000 đồng (một triệu bảy trăm sáu mươi bảy ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ.

5/ Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn chịu 300.000 đồng. Chuyển tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002905 ngày 08/9/2025 thành án phí tại Thi hành án dân sự thành phố Cần Thơ. Bà O đã nộp đủ tiền.

Bản án này là phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành ngay.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND thành phố Cần Thơ;
- TAND KV 14 - Cần Thơ;
- Phòng THADS KV 14 – Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Hải

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đào Thị Thủy - Võ Bích Hải

Nguyễn Văn Hải